| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆTNAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **222**/2023/QĐST-HNGĐ | *Cầu Giấy, ngày 06 tháng 07 năm 2023.* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 75/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023 giữa:

**Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy H1 – sinh năm: 1978.**

**Bị đơn: Anh Nguyễn Thế H2 – sinh năm: 1977.**

ĐKHKTT: số A, ngách C, tổ D, phường Q, quận C, Hà Nội.

Chỗ ở: phòng X, tầng Y, tòa nhà A, đường L, phường M, quận C, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 28/06/2023.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 06 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: chị Nguyễn Thị Thúy H1 và anh Nguyễn Thế H2.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1 Về con chung: chị H1 và anh H2 có 02 con chung là cháu Nguyễn Thế Hoàng H3 - sinh ngày: 28/08/2003 và cháu Nguyễn Mai H4 – sinh ngày: 29/07/2009. Cháu H3 đã trưởng thành, anh chị ly hôn, cháu muốn ở với ai do cháu tự quyết định. Ly hôn, giao cháu Nguyễn Mai H4 cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng

và anh Hiếu tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/1 tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 08 năm 2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác thay thế.

Chị H1 cùng các thành viên gia đình chị H1 không được cản trở anh H2 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2 Về tài sản chung: chị H1 và anh H2 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về nợ chung: chị H1 và anh H2 xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: chị H1 tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, xác nhận chị H1 đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 19221 ngày 23/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, nay chuyển thành án phí ly hôn sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- UBND xã M, huyện M, Hà Nội, (số 93, Quyển số 01 năm 2002);
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Tạ Thị Thu Hương**